

SỞ Y TẾ NGHỆ AN
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

Số: 258 /KSBT-DVT

V/v mời chào giá dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm
định trang thiết bị năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: Hiệu chuẩn, kiểm định trang thiết bị y tế; trang thiết bị chuyên dùng năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, địa chỉ: Số 140 đường Lê Hồng Phong, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phạm Thị Trang. Địa chỉ: khoa Dược vật tư Y tế – Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An. ĐT: 0942.699.235.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 140 đường Lê Hồng Phong, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Nhận qua Email: ptt10081991@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h 30 ngày 18 tháng 03 năm 2025 đến trước 17h ngày 28 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 28 tháng 03 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Danh mục Hiệu chuẩn các trang thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng nguồn dịch vụ: *Phụ lục 1 kèm theo.*

Danh mục Hiệu chuẩn các trang thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng phục vụ chống dịch: *Phụ lục 2 kèm theo*

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ: Nguyễn Đức Hải -0918713777. Địa chỉ: Khoa Dược vật tư Y tế – Trung tâm KSBT tỉnh Nghệ An

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị! HB

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc;
- Đăng Website TT;
- Lưu: VT, Dược-VTTYT.



Chu Trọng Trang

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Nghệ An, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Tủ sấy	Hiệu chuẩn 1 điểm nhiệt (0-300)oC				
Tổng cộng:						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 202..., ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, kể từ ngày ... tháng năm 202.. [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày.... tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp dịch vụ bảo dưỡng; hiệu chuẩn; kiểm định tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm dịch vụ Bảo dưỡng, kiểm định thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng với nội dung cụ thể như sau:

Xem chi tiết văn bản tại đây: Thông báo mời chào giá

Danh sách hàng hóa yêu cầu báo giá:

- Danh mục Bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định (*Chi tiết đính kèm: Phụ lục I,II,III, IV*)

Kính thông báo đến các đơn vị có năng lực cung cấp gửi báo giá về khoa Dược VTYT Phòng Vật tư — Trung tâm KSBT, Số 140 đường Lê Hồng Phong, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ: Khoa Dược – VTYT, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Nghệ An (Phạm Thị Trang - SĐT: 0942 699 235), địa chỉ: Số 140 Lê Hồng Phong, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị!

Phụ lục 1:

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ HIỆU CHUẨN

TT	Mã TB	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng sx/ Nước sản xuất	Model	Đề nghị hiệu chuẩn
1	H107	Nhiệt ẩm kế hiển số	Cái	1	Trung Quốc	JR913	x
2	H114	Nhiệt ẩm kế hiển số	Cái	1	Việt Nam	TH101E	x
3	H093	Nồi cách thủy	Cái	1	Lab Tech-Hàn Quốc	LWB-111D	x
4	H131	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử	Hệ thống	1	Đức	ContrAA 800D	x
5	H134	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (02 lần khối phổ)	Hệ thống	1	Scientific - Mỹ	TSQ 9610	x
6	H135	Cân phân tích	Cái	1	Sartorius -Đức	Quintix 125D-1S	x
7	H136	Hệ thống sắc ký ion kép	Hệ thống	1	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	Dionex ICS 6000	x
8	H132	Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ (02 lần khối phổ)	Hệ thống	1	Waters - Mỹ	Acquity UPLC H Class plus / Xevo TQ-S Cronos	x
9	H140	Máy đo pH (để bàn)	Cái	1	Mỹ	Inolab pH 7310	x
10	H141	Máy quang phổ hấp thụ phân tử	Cái	1	Nhật Bản	U-2910	x
11	H146	Máy đo độ màu (để bàn)	Cái	1	Xylem - Mỹ	photoLab 7100 VIS	x
12	H147	Máy đo độ đục (để bàn)	Cái	1	Xylem - Mỹ	Turb 750 IR	x
13	H148	Máy lọc nước khử ion	Cái	1	Sartorius -Đức	H2Opro-UV-T-TOC	x
14	V134	Máy đọc RealTime PCR	Máy	1	QiaGen/Đức	ROTOR GEN-Q	x
15	V121	Máy Ủ nhiệt	Máy	1	Labnet/Trung Quốc	Labnet	x
16	V133	Tủ ATSH Cấp II	Cái	1	Esco/Indonexia	Esco	x
17		Pipet 0.1-2.5µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PB135021	x
18		Pipet 2-20µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PB128767	x
19		Pipet 20-200µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF177539	x
20		Pipet 100-1000µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF181633	x
21		Pipet 100 µl Biohit	Cái	1	Sartorius Biohit/Trung Quốc	7508486	x
22		Pipet 1000 µl Bio-Rad	Cái	1	BioRad/Pháp	...200342	x
23	V055	Tủ ấm 41,5°C	Tủ	1	SANYO/ Nhật	MIR 262	x
24	V103	Tủ ấm 37°C	Tủ	1	ALabtech/Hàn Quốc	LIB -080M	x
25	V038	Nồi hấp	Cái	1	TOMY/ Nhật	ES 315	x
26	V171	Cân kỹ thuật	Cái	1	SARTORIUS/Đức	4490348	x
27	V071	Dàn ELISA	Bộ	1	Biorad/ Mỹ		x
28		Máy đọc	Máy	1	Biorad/Mỹ	Imark	x
29		Máy rửa	Máy	1	Biorad/Mỹ	PW40	x
30		Máy ủ	Máy	1	Biorad/Mỹ	IPS	x
31	V072	Bộ vi tính	Bộ	1	Việt Nam	B1930N	x
32		Pipet 10-100µl	Cái	1	Genex/ Phần Lan	4091764	x

K

33		Pipet 20-200µl	Cái	1	Biorad/Mỹ	842730361	x
34		Pipet 100-1.000µl	Cái	1	Biohit/Phần Lan	7511542	x
35		Pipet đa kênh 100µl	Cái	1	Eppendorf/Đức	4143292	x
36	V062	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	Esco/Italia	LDE2030	x
37	V163.1	Máy đọc elisa bán tự động	Cái	1	Tecan austria GmbH/ Áo	PR4100	x
38	V163.2	Máy rửa bản giếng elisa	Cái	1	Biorad Laboratories/ Singapore	PW40	x
39	V163.3	Máy ủ Elisa	Cái	1	Biorad Laboratories/ Singapore	IPS	x
40	V024	Tủ bảo quản (2-8 C)	Cái	1	Sannyo/ Nhật Bản	20303160	x
41	V009	Tủ âm sâu 40 C	Cái	1	Sannyo/ Nhật Bản	MDF-U5411/ 308089015	x
42	V092	Tủ ấm 370C	Cái	1	Sannyo/ Nhật Bản	Mi162	x
43	H157	Micropipette 2-200µl	Cái	1	Japan	5000DG	x
44	H156	Micropipette 100-1000µl	Cái	1	Japan	Nichipet EX	x
45	H152	Micropipette 100-1000µl	Cái	1	Germany	Research plus	x
46	H051	Lò nung	Cái	1	Naberthem GmbH - Đức	L311/B180	x
47	H087	Tủ sấy	Cái	1	Korea	JSOF-153P	x
48	H080	Máy UV-VIS	Cái	1	Nhật Bản	UV-1800	x
49	H108	Bộ quả cân chuẩn	Cái	1	Trung Quốc	S/N:263	x
50	H075	Bộ chưng cất đậm UDK 139(Bếp phá mẫu Model DK6/48)	Cái	1	Velk - Italia	UDK 139	x
51	H151	Máy đo nhiệt độ 2 kênh	Cái	1	Extech, Taiwan	EA10	x
52	H133	Máy phân tích khí (đa chỉ tiêu, cencer điện hóa)	Cái	1	Mỹ	MX6 iBrid	x
53	H137, H129	Máy lấy mẫu không khí	Cái	2	Sibata - Nhật Bản	MP-W5P	x
54	H138	Hệ thống Cô quay chân không	Hệ thống	1	IKA- Malaysia	RV 10 Digital	x
55	H139	Máy phân tích khí (đa chỉ tiêu sử dụng công nghệ NDIR hoặc đầu dò FID và PID)	Cái	1	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	TVA 2020	x
56	H142	Bộ chưng cất đậm tự động	Bộ	1	Gerhardt - Đức	VAP 500 + KT-20S	x
57	H143	Hệ thống phá mẫu vi sóng	Hệ thống	1	Berghof - Đức	speedwave XPERT	x
58	H144	Hệ thống BOD (24 vị trí)	Hệ thống	1	Mỹ	Oxitop - IDS IS 12 & Multi 3620 IDS & TS 608- G/2-i	x
59	H145	Hệ thống COD	Hệ thống	1	Mỹ	pHotoFlex STD & CR3200	x
60	H130	Bộ chiết béo tự động	Bộ	1	Gerhardt - Đức	SOX 416	x
61	HI020	Tủ ATSH Cấp II	Cái	1	Esco/Indonexia	Esco	x
62	V132	Tủ lạnh âm sâu -70	Cái	1	Panasonic/Nhật	MDF-U33V	x
63		Pipet 0.1-2.5µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PB135019	x

64		Pipet 2-20µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PB128786	x
65		Pipet 2-20µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	NK1051117	x
66		Pipet 2-20µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	OE10561	x
67		Pipet 20-200µl 4U	Cái	1	AHN/Đức	LK680097	x
68		Pipet 20-200µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	DB55277	x
69		Pipet 20-200µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF177519	x
70		Pipet 20-200µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF181435	x
71		Pipet 100-1000µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF181634	x
72		Pipet 100-1000µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF181644	x
73		Pipet 100-1000µl 4U pro	Cái	1	AHN/Đức	PF181537	x
74	V007	Tủ ấm 44 ⁰ C	Tủ	1	SANYO/ Nhật	MIR 162	x
75	V170	Tủ ấm	Tủ	1	Memmert/Đức	IN260	x
76	HI30	Nồi hấp bản	Cái	1	Medda/Đức	RM05.50-NH	x
77	V008	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	JOUANS/ Nhật	30212085	x
78	V004	Tủ ấm 25 ⁰ C	Tủ	1	SANYO/ Nhật	11090410	x
79	V067	Tủ sấy	Tủ	1	ALabtech/Hàn Quốc	Tv 30s	x
80	V047	Cân kỹ thuật	Cái	1	SARTORIUS/Đức	CPA42025	x
81	V034	Máy cất nước	Cái	1	AQuatron/Anh	A4000D	x
82	V152	Micropipette 1000 ul	Cái	1	Eppendorf/Đức	1043403	x
83	V153	Micropipette-100ul	Cái	1	Eppendorf/Đức	m20774F	x
84	SS4	Máy huyết học	Máy	1	NIHON KOHDEN , Nhật bản	CELLTAC&	x
85	SS7	Máy Ly tâm	Máy	1	Kobota/Nhật bản	2420/ R4 9932-M000	x
86	SS13	Tủ ấm	Máy	1	Memmert, Nhật bản	A0821026	x
87	S028	Máy huyết học	Máy	1	Sysmex/ Nhật Bản	XN-330/ 12602	x
88	S001	Máy đọc elisa bán tự động	Máy	1	Bioteck/ Mỹ	Elx808/ 1605186	x
89	S002	Máy ủ rửa bản giếng elisa	Máy	1	Human/ Đức	Human/ 590200	x
90	S026	Máy Ly tâm Kubota	Máy	1	Kubota/ Nhật Bản	Kubota2420/ V2 13067-M000	x
91	S007	Tủ đựng mẫu sinh phẩm	Cái	1	Panasonic/ Thái Lan	Panasonic	x
92	S007	Tủ đựng mẫu sinh phẩm	Cái	1	Hòa phát/ Việt Nam	Hòa phát	x
93	S016	Pipet 5-10µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ DY66586	x
94	S016	Pipet 5-10µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ YE201AM0097819	x
95	S016	Pipet 10-100µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ YE5A414230	x
96	S016	Pipet 10-100µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ YE201AM0092064	x
97	S016	Pipet 10-100µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ DY73142	x

98	S016	Pipet 10-100µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ YE5a414946	x
99	S016	Pipet 100-1000µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ YEAA4AA0046068	x
100	S016	Pipet 100-1000µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dragon Lab/ YE171AA0167567	x
101	S021	Pipet 8 kênh 50-300 µl	Cái	1	Genex/ Phần Lan	Genex Beta/ 11044582	x
102	S020	Pipet 8 kênh 50-300 µl	Cái	1	Dragonlab/Trung Quốc	Dlab/ YL189AH0026964	x
103	S030	Máy sinh hóa tự động	Máy	1	Beckman Coulter/ Mỹ	AU480/ 2023121012	x
104	S031.1	Máy đọc BIORAD	Máy	1	Biorad/ Mỹ	PR4100/ 2308002138	x
105	S031.2	Máy rửa BIORAD	Máy	1	Biorad/ Mỹ	PW/ EC3K024404	x
106	S031.3	Máy ủ BIORAD	Máy	1	Biorad/ Mỹ	IPS/ 24027004	x
107	S032	Hệ thống elisa tự động	Hệ thống	1	Biorad/ Mỹ	Evolis Twin Plus/ 6220001321	x
108	HI 027	Máy ly tâm K	Cái	1	Gemmy/Đài Loan	802252	x
109	HI 021	Tủ ATSH ESCO	Cái	1	Laptech/Hàn Quốc	0123B-A2	x
110	V112	Máy hút âm	Cái	1	Edlson/Thái Lan	AkyO	x
111		Pipet 10-100µl	Cái	1	Sartorius Biohit/Trung Quốc	CE7508479	x
112		Pipet 10-100µl	Cái	1	Thermo/ Phần Lan	12528325	x
113		Pipet 20-200µl	Cái	1	Genex/ Phần Lan	10111318	x
117	TH	Tủ hấp	Cái	1	Mỹ	TVUMENDK7501	x
118	TS	Tủ sấy	Cái	1	Đức	UN 160	x
119	MDĐ	Máy đốt điện CTC	Cái	1			x
120	MAL	Máy áp lạnh CTC	Cái	1			x
121		Máy Soi CTC		1			x
122		Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1	CHLB Đức	testo 890-2	x
123		Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1	Thủy Điển	FLIR A500 - EST 2020	x
124		Máy đo bụi hiện số ĐT	Máy	1	Microdust Pro/Mỹ	Microdust pro	x
125		Máy đo khí độc	Máy	1	Drager/Đức	X-AM 8000	x
126		Máy đo khí SO ₂	Máy	1	Drager/Đức	Draeger pac SO ₂	x
127		Máy đo khúc xạ mắt	Máy	1	Jinglian/Trung Quốc	Sjr-9900	x

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH

TT	Mã TB	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Hãng sx/ Nước sản xuất	Model	Đề nghị kiểm định
1	H131	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử	Hệ thống	1	Đức	ContrAA 800D	x
2	H134	Hệ thống sắc ký khí khối phổ (02 lần khối phổ)	Hệ thống	1	Scientific - Mỹ	TSQ 9610	x
3	H135	Cân phân tích	Cái	1	Sartorius -Đức	Quintix 125D-1S	x
4	H136	Hệ thống sắc ký ion kép	Hệ thống	1	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	Dionex ICS 6000	x
5	H132	Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ (02 lần khối phổ)	Hệ thống	1	Waters - Mỹ	Acquity UPLC H Class plus / Xevo TQ-S Cronos	x
6	H140	Máy đo pH (để bàn)	Cái	1	Mỹ	Inolab pH 7310	x
7	H141	Máy quang phổ hấp thụ phân tử	Cái	1	Nhật Bản	U-2910	x
8	H146	Máy đo độ màu (để bàn)	Cái	1	Xylem - Mỹ	photoLab 7100 VIS	x
9	H147	Máy đo độ đục (để bàn)	Cái	1	Xylem - Mỹ	Turb 750 IR	x
10	H148	Máy lọc nước khử ion	Cái	1	Sartorius -Đức	H2Opro-UV-T-TOC	x
11	H133	Máy phân tích khí (đa chỉ tiêu, cencer điện hóa)	Cái	1	Mỹ	MX6 iBrid	x
12	H137; H129	Máy lấy mẫu không khí	Cái	2	Sibata - Nhật Bản	MP-W5P	x
13	H138	Hệ thống Cô quay chân không	Hệ thống	1	IKA- Malaysia	RV 10 Digital	x
14	H139	Máy phân tích khí (đa chỉ tiêu sử dụng công nghệ NDIR hoặc đầu dò FID và PID)	Cái	1	Thermo Fisher Scientific - Mỹ	TVA 2020	x
15	H142	Bộ chưng cất đậm tự động	Bộ	1	Gerhardt - Đức	VAP 500 + KT-20S	x
16	H143	Hệ thống phá mẫu vi sóng	Hệ thống	1	Berghof - Đức	speedwave XPERT	x
17	H144	Hệ thống BOD (24 vị trí)	Hệ thống	1	Mỹ	Oxitop - IDS IS 12 & Multi 3620 IDS & TS 608- G/2-i	x
18	H145	Hệ thống COD	Hệ thống	1	Mỹ	pHotoFlex STD & CR3200	x
19	H130	Bộ chiết béo tự động	Bộ	1	Gerhardt - Đức	SOX 416	x
20		Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1	CHLB Đức	testo 890-2	x
21		Máy đo thân nhiệt từ xa	Máy	1	Thủy Điện	FLIR A500 - EST 2020	x
22		Máy đo Bức xạ nhiệt	Cái	1	TSI/Mỹ	QT-46-BATT220	x
23		Máy đo Vi khí hậu	Cái	2	Sauermann/Pháp	AMI310	x
24		Máy đo Ánh sáng	Cái	1	Selvazzano/Ý	HD2102.2	x
25		Máy đo tiếng ồn	Cái	1	Rion/Nhật	NL-43X	x

26		Máy đo Điện từ trường	Cái	1	Teledyne Flir Commercial Systems/Mỹ	EMF450	x
27		Máy đo Độ rung	Cái	1	Rion/Nhật	VM-82A	x
28		Máy đo độ ồn	Cái	1	Cirrus/Anh	Cirrus: 172B	x
29		Máy đo bụi hiện số ĐT	Máy	1	Microdust Pro/Mỹ	Microdust pro	x
30		Máy đo khí độc	Máy	1	Drager/Đức	X-AM 8000	x
31		Máy đo khí SO ₂	Máy	1	Drager/Đức	Draeger pac SO ₂	x
32		Máy đo huyết áp điện tử	Máy	13	Omron/Nhật		x
33		Máy đo khúc xạ mắt	Máy	1	Jinglian/Trung Quốc	Sjr-9900	x